TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3-KHÁNH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2026/HNGĐ-ST
Ngày 30-3-2026
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3-KHÁNH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiệp
Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Xuân Quý - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 -Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3-Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 190/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Khánh T, sinh năm 1997
Địa chỉ: Thôn 1, xã D L, tỉnh Khánh Hòa.
Bà T có mặt.
- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1996
Địa chỉ: Thôn P T, xã D T, tỉnh Khánh Hòa.
Hiện đang chấp hành án tại Trại giam A2, Cục C10, Bộ Công an.
Ông S vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 10 năm 2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Khánh T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Ngọc S tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã D P, huyện D K (nay là xã D T), tỉnh Khánh Hòa vào năm 2018. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến hay kình cãi, ông S thường hay dùng lời lẽ xúc phạm, thiếu tôn trọng bà. Đã vậy ông S còn thường xuyên ăn chơi, không lo cho cuộc sống gia đình. Hiện nay, ông S đang chấp hành án tại trại giam A2 nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông S, không thể

nào kéo dài tình trạng hôn nhân này nữa nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông S.

Về con chung: Bà và ông S có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 04/4/2019. Hiện nay, con đang sinh sống với bà, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con vì bà có công việc thu nhập ổn định, đảm bảo được khả năng nuôi dưỡng con tốt. Đồng thời ông S đang chấp hành án không đảm bảo được điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung: Bà và ông S không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà và ông S không có nợ chung.

- *Tại bản tự khai ngày 04/02/2026, bị đơn ông Nguyễn Ngọc S trình bày:* Ông và bà Nguyễn Thị Khánh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã D P, huyện D K (nay là xã D T), tỉnh Khánh Hòa. Trong quá trình chung sống giữa ông và bà T không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng, cho đến khi ông đi chấp hành án tại Trại giam A2 thì vợ chồng có sự xa cách nên bà T mới yêu cầu ly hôn với ông. Mặc dù vẫn còn tình cảm nhưng ông vẫn đồng ý ly hôn vì ông có níu kéo cũng không có kết quả.

Về con chung: Ông và bà T có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 04/4/2019. Hiện nay cháu A đang sinh sống với bà T và bản thân ông đang chấp hành án nên ông giao con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con.

Ông và bà T không có tài sản chung và không có nợ chung.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị đơn vắng mặt - có đơn xét xử vắng mặt.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa*:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Khánh T đối với ông Nguyễn Ngọc S. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 04/4/2019 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ghi nhận việc bà T tự nguyện không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con. Bà T và ông S xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không xét. Bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn vắng mặt - có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Khánh T và ông Nguyễn Ngọc S tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã D P, huyện D K (nay là xã D T), tỉnh

Khánh Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 56 vào ngày 04/12/2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà T xác định trong quá trình chung sống giữa vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến hay kình cãi, ông S thường hay xúc phạm, thiếu tôn trọng bà và không lo cho cuộc sống gia đình. Hiện nay, ông S đang chấp hành án tại trại giam A2 nên vợ chồng ngày càng xa cách và bà xác định đến nay không còn tình cảm với ông S. Ông S xác định giữa vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn do ông đi chấp hành án nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, do đó ông đồng ý ly hôn với bà T mặc dù vẫn còn tình cảm vì ông có níu kéo cũng không có kết quả. Như vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

[3]. Về con chung: Bà T và ông S có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 04/4/2019. Theo yêu cầu của bà T và ý kiến của ông S, cần giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc bà T tự nguyện không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông S đều xác định không có nên không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Khánh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Khánh T được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc S.

2. Về con chung:

Giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 04/4/2019 cho bà Nguyễn Thị Khánh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc bà T tự nguyện không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc S cấp dưỡng nuôi con.

Ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Quá trình nuôi dưỡng con chung, bà T, ông S có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông S đều xác định không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Khánh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003294 ngày 03/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa (Phòng THADS khu vực 3 - Khánh Hòa). Bà T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quy định: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 3-Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 3-Khánh Hòa;
- UBND xã D T (Giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 04/12/2018);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa